

Số: 46/2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước đối với Ủy ban nhân dân
các huyện, thành phố về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực
ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3079 /TTr-SNN, ngày 8 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp quản lý nhà nước đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Trong lĩnh vực Chăn nuôi; trồng trọt đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (sau đây viết tắt là Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT).

2. Trong lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản: Những cơ sở sản xuất, kinh doanh, thu gom, sơ chế, chế biến, đóng gói đơn lẻ một mặt hàng dưới quy mô hộ gia đình, được Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định bao gồm:

a) Sản phẩm thủy sản: Cơ sở sản xuất, kinh doanh, thu gom, sơ chế, chế biến thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh sản chiết nước mắm, sản phẩm dạng mắm; cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản hàng khô;

b) Sản phẩm nông sản có nguồn gốc thực vật: Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh rau, củ, quả; cơ sở thu gom, sơ chế, kinh doanh, đóng gói gạo; cơ sở thu gom, rang xay, sơ chế, chế biến, kinh doanh các loại hạt trừ hạt cà phê và hạt điều; cơ sở sản xuất, kinh doanh, đóng gói muối các loại, sản phẩm chế biến từ muối; cơ sở sản xuất, kinh doanh tàu hũ;

c) Sản phẩm động vật: Gia súc, gia cầm quay; sơ chế sản phẩm động vật.

3. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn đối với các đối tượng được phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Tổ chức kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo quy định tại Mục 1, Chương II Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Điều 11 Chương III Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT.

3. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; cấp mới; cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các đối tượng quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 1 của Quyết định này.

4. Hướng dẫn các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 thực hiện ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn đối với các đối tượng được phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

6. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

7. Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

8. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện công tác an toàn thực phẩm thuộc phạm vi phân công quản lý.

9. Hàng năm, lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân cấp quản lý; báo cáo và đăng ký kế hoạch - dự toán kinh phí gửi về Sở Tài chính theo phân cấp.

10. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo phân cấp quản lý, định kỳ hàng tháng, 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6), năm (trước ngày 25 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân cấp quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để được hướng dẫn và giải quyết theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, thanh kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề mới phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP
- Cục Quản lý Chất lượng NLS và TS;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 5;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP; KTN;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

65b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Văn Chiến**